

CHƯƠNG 1:

Câu hỏi 1: Ai là người đầu tiên đưa ra thuật ngữ "kinh tế chính trị"?

- a. Tomas Mun
- b. William Petty
- c. Francois Quesney

d. Antoine Montchretien

Câu hỏi 2: Thuật ngữ "kinh tế chính trị" lần đầu tiên được đề cập đến trong tác phẩm nào?

- a. Bộ Tư bản của C. Mác
- b. Những nguyên lý của KTCT và thuế khóa của Đ. Ricardo

c. Chuyên luận về kinh tế chính trị của A. Montchretien

d. Của cải của các quốc gia của A. Smith

Câu hỏi 3: Trước khi kinh tế chính trị Mác ra đời, lý luận kinh tế nào đã khái quát một cách hệ thống các phạm trù kinh tế, quy luật vận động của nền kinh tế thị trường?

- a. Kinh tế chính trị tân cổ điển
- b. Chủ nghĩa trọng thương
- c. Chủ nghĩa trọng nông

d. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

Câu hỏi 4: **Mục đích nghiên cứu** của kinh tế chính trị Mác – Lênin là gì?

a. Tìm ra những quy luật chung nhất chi phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất.

b. Tìm ra những quy luật riêng chi phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất.

c. Tìm ra những quy luật kinh tế chi phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất

d. Tìm ra những quy luật chung nhất chi phối sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Câu hỏi 5: Chủ nghĩa trọng nông đã nghiên cứu và phân tích lĩnh vực nào để rút ra lý luận kinh tế chính trị?

- a. Trao đổi

b. Ngoại thương

c. Tiêu dùng

d. Sản xuất

Câu hỏi 6: Ai là người đã chỉ ra những đặc điểm kinh tế nổi bật của chủ nghĩa tư bản độc quyền giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

a. V.I.Lênin

b. C. Mác

c. A.Smith

d. Ph. Ăngghen

Câu hỏi 7: Học thuyết kinh tế nào của C.Mác được coi là “**hòn đá tảng**” trong hệ thống kinh tế chính trị Mác – Lênin?

a. Học thuyết lợi nhuận

b. Học thuyết giá trị thặng dư

c. Học thuyết tích lũy

d. Học thuyết giá trị

Câu hỏi 8: **Phương pháp nghiên cứu** quan trọng của kinh tế chính trị Mác – Lênin:

a. Phương pháp lôgic kết hợp lịch sử

b. Phương pháp quy nạp - diễn dịch

c. Phương pháp phân tích - tổng hợp

d. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học

Câu hỏi 9: Hệ thống lý luận kinh tế chính trị **đầu tiên** nghiên cứu về nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là:

a. Kinh tế chính trị Mác

b. Chủ nghĩa trọng nông

c. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

d. Chủ nghĩa trọng thương

Câu hỏi 10: Chức năng tư tưởng của kinh tế chính trị Mác – Lênin thể hiện ở:

a. củng cố niềm tin cho những ai phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

b. Tất cả các phương án trên

c. Góp phần xây dựng thế giới quan khoa học cho những chủ thể có mong muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp

d. Góp phần tạo lập nền tảng tư tưởng cộng sản cho những người lao động tiên bộ.

Câu hỏi 11: Ai là người góp phần đưa kinh tế chính trị trở thành môn khoa học có tính hệ thống?

a. Adam Smith

b. Francois Quesney

c. Antoine Montchretien

d. William Petty

Câu hỏi 12: Tác phẩm thể hiện tập trung và cô đọng nhất lý luận kinh tế chính trị của Mác:

a. Biện chứng của tự nhiên

b. Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị

c. Tuyên ngôn của Đảng công sản

d. Bộ Tư bản

Câu hỏi 13: Một trong những đóng góp nổi bật của V.I. Lênin đối với học thuyết kinh tế của Mác:

a. Chỉ ra những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản của thời kỳ cộng sản chủ nghĩa

b. Chỉ ra những đặc điểm nổi bật giai đoạn cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI

c. Chỉ ra những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

d. Chỉ ra tất cả những vấn đề của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Câu hỏi 14: Những mối liên hệ phản ánh bản chất, khách quan, lặp đi lặp lại của các hiện tượng và quá trình kinh tế là để chỉ:

a. Chính sách kinh tế

b. Quản lý kinh tế

c. Quy luật kinh tế

d. Đường lối kinh tế

Câu hỏi 15: Đối tượng nghiên cứu của kinh tế - chính trị Mác – Lênin:

a. Quan hệ xã hội trong mỗi quan hệ tác động qua lại với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của phương thức sản xuất.

b. Quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng.

c. Các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi trong mỗi quan hệ tác động qua lại với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của phương thức sản xuất.

d. Quan hệ xã hội giữa người với người

Câu hỏi 16: Kinh tế chính trị Mác - Lênin đã kế thừa và phát triển trực tiếp những thành tựu của hệ thống lý luận kinh tế nào?

a. Chủ nghĩa trọng nông

b. Kinh tế chính trị tân cổ điển

c. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

d. Chủ nghĩa trọng thương

CHƯƠNG 2:

Câu hỏi 1: Đặc điểm chung của toàn bộ hàng hóa dịch vụ?

- a. Phục vụ trực tiếp người cung ứng
- b. Sản xuất tách rời tiêu dùng
- c. Sản xuất và tiêu dùng diễn ra đồng thời
- d. Phục vụ gián tiếp người tiêu dùng**

Câu hỏi 2: Adam Smith đã ví cơ chế thị trường với hình ảnh nào?

- a. Bàn tay hữu ích
- b. Bàn tay hữu hình
- c. Bàn tay vô hình**
- d. Đôi tay vô hình

Câu hỏi 3: Mục tiêu mà người sản xuất muốn đạt được khi tham gia thị trường?

- a. Lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực vô hạn
- b. Lợi nhuận tối thiểu trong điều kiện nguồn lực có hạn
- c. Lợi nhuận tối thiểu trong điều kiện nguồn lực vô hạn
- d. Lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực có hạn**

Câu hỏi 4: Quy luật nào điều tiết một cách khách quan **mối quan hệ ganh đua kinh tế** giữa các chủ thể trong **sản xuất và trao đổi hàng hóa**?

- a. Quy luật giá trị
- b. Quy luật lưu thông tiền tệ
- c. Quy luật cạnh tranh**
- d. Quy luật cung - cầu

Câu hỏi 5: Quy luật nào là quy luật kinh tế cơ bản **của sản xuất và trao đổi** hàng hóa?

- a. Quy luật giá trị**
- b. Quy luật lưu thông tiền tệ
- c. Quy luật cạnh tranh
- d. Quy luật cung cầu

Câu hỏi 6: Quy luật nào yêu cầu việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên **cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết**?

- a. Quy luật cạnh tranh
- b. Quy luật lưu thông tiền tệ
- c. Quy luật giá trị**
- d. Quy luật cung - cầu

Câu hỏi 7: Quy luật nào điều tiết một cách khách quan mối quan hệ giữa bên bán và bên mua hàng hóa trong nền kinh tế thị trường?

- a. Quy luật lưu thông tiền tệ
- b. Quy luật giá trị
- c. Quy luật cung - cầu**
- d. Quy luật cạnh tranh

Câu hỏi 8: Cạnh tranh nội bộ ngành dẫn đến kết quả là:

- a. Hình thành tỷ suất lợi nhuận độc quyền
- b. Hình thành lợi nhuận độc quyền
- c. Hình thành giá cả độc quyền
- d. Hình thành giá trị thị trường của từng loại hàng hóa**

Câu hỏi 9: Đơn vị đo lường lượng giá trị của hàng hóa là:

- a. Khả năng sử dụng hàng hóa trên thực tế
- b. Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa**
- c. Mức hao phí lao động cụ thể để sản xuất ra hàng hóa
- d. Mức hao phí lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa

Câu hỏi 10: Trong cùng một đơn vị thời gian hoạt động lao động nào tạo ra lượng giá trị lớn hơn?

- a. Lao động trừu tượng
- b. Lao động giản đơn
- c. Lao động phức tạp**
- d. Lao động cụ thể

Câu hỏi 11: Theo C.Mác sản phẩm của lao động chỉ mang hình thái hàng hóa khi nào?

- a. Đi vào tiêu dùng không qua trao đổi
- b. Thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người

c. Phục vụ cho sản xuất

d. Đưa ra trao đổi mua bán trên thị trường

Câu hỏi 12: Hình thái tiền của giá trị hàng hóa xuất hiện khi nào?

a. Nhà nước in và phát hành tiền

b. Những người sản xuất hàng hóa quy ước thống nhất sử dụng kim loại quý làm yếu tố ngang giá chung

c. Nhà nước quy ước thống nhất chung thống nhất sử dụng kim loại quý cho xã hội

d. Những người sản xuất hàng hóa quy ước thống nhất sử dụng một loại hàng hóa nhất định làm yếu tố ngang giá chung

Câu hỏi 13: Sản xuất hàng hóa hình thành và phát triển khi có điều kiện nào?

a. Phân công lao động cá biệt và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

b. Phân công lao động riêng biệt và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

c. Phân công lao động xã hội và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

d. Phân công lao động xã hội và sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất

Câu hỏi 14: Trong lịch sử khi nào có sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất:

a. Khi có sự xuất hiện sản xuất và tiêu dùng hàng hóa

b. Khi chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất ra đời

c. Khi có sự tách biệt về quyền sở hữu

d. Khi có sự hình thành chế độ sở hữu tập thể

Câu hỏi 15: Lao động cụ thể là:

a. Lao động có hao phí cơ bắp không hao phí thần kinh

b. Lao động được qua huấn luyện đào tạo lao động thành thạo của người sản xuất hàng hóa

c. Lao động giống nhau giữa các loại lao động

d. Lao động có ích dưới một hình thức cụ thể của những nghề nghiệp chuyên môn nhất định

Câu hỏi 16: Theo nghĩa **hẹp thị trường** được hiểu là:

- a. Nơi diễn ra hành vi kết hợp các yếu tố để sản xuất hàng hóa của các chủ thể sản xuất
- b. Nơi diễn ra hành vi sản xuất tiêu dùng hàng hóa
- c. Nơi diễn ra hành vi tiêu dùng hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế với nhau
- d. Nơi diễn ra hành vi trao đổi mua bán hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế với nhau

Câu hỏi 17: Vai trò của các chủ thể trung gian trong nền kinh tế thị trường?

- a. Kết nối, thông tin trong các quan hệ mua bán
- b. Tăng giá trị sử dụng của hàng hóa
- c. Tăng giá trị của hàng hóa
- d. Tăng giá trị trao đổi của hàng hóa

Câu hỏi 18: Thực chất của giao dịch mua bán đất đai ở Việt Nam hiện nay là gì?

- a. Mua bán quyền sở hữu đất
- b. Mua bán quyền chiếm hữu đất
- c. Mua bán quyền sử dụng đất
- d. Mua bán quyền định đoạt đất

Câu hỏi 20: Đây là bản chất của tiền trong kinh tế hàng hóa?

- a. Thước đo giá trị sử dụng sức lao động của người sản xuất hàng hóa
- b. Hàng hóa do nhà nước phát hành đóng vai trò là yếu tố quan trọng nhất thế giới vật chất
- c. Thước đo giá trị sử dụng của hàng hóa
- d. Hàng hóa đặc biệt đóng vai trò là yếu tố ngang giá chung cho thế giới hàng hóa

Câu hỏi 21: Vai trò của cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường là?

- a. Phương thức duy nhất để phân phối và sử dụng các nguồn vốn tài nguyên
- b. Phương thức cơ bản để phân phối và sử dụng các nguồn vốn tài nguyên công nghệ sức lao động
- c. Phương thức để người lao động sản xuất ra của cải vật chất
- d. Phương thức quan trọng để sử dụng công nghệ sức lao động

Câu hỏi 22: Ưu thế của nền kinh tế thị trường?

- a. Phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể các vùng miền
- b. Tạo ra các phương thức để thỏa mãn tối đa nhu cầu của con người
- c. Tất cả các phương án**
- d. Tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự hình thành ý tưởng mới của các chủ thể kinh tế

Câu hỏi 23: Xét về mặt cấu thành lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa bao gồm:

- a. Hao phí lao cá biệt của người lao động làm thuê
- b. Hao phí tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt
- c. Hao phí lao động quá khứ của các yếu tố nguyên vật liệu thiết bị vật tư đầu vào cộng với hao phí lao động mới kết tinh thêm**
- d. Hao phí lao động sống của chủ xí nghiệp cộng hao phí lao động sống của người làm thuê

Câu hỏi 24: Trong các chức năng của tiền tệ chức năng nào không buộc phải có tiền vàng?

- a. Phương tiện cất trữ
- b. Phương tiện lưu thông và phương tiện thanh toán**
- c. Hình thái giá trị
- d. Thước đo giá trị

Câu hỏi 25: Giá trị sử dụng của hàng hóa do yếu tố nào quy định?

- a. Do người sản xuất và người tiêu dùng hàng hóa
- b. Do người sản xuất hàng hóa
- c. Thuộc tính xã hội của hàng hóa
- d. Do thuộc tính tự nhiên của yếu tố tham gia cấu thành nên hàng hóa**

CHƯƠNG 3:

Câu 1: Chọn đáp án về tư bất biến, tư vấn biến thể, tư bản cố định, tư bản lưu động?

- a. **Tất cả các phương pháp**
- b. Cố định tư bản là một bộ phận của bất biến bản
- c. Variable tư vấn là một bộ phận của bộ lưu động
- d. Bất biến bản in không thay đổi về lượng giá trị trong quá trình sản xuất

Câu hỏi 2: Theo C Mác, chi phí sản xuất được tính theo công thức:

- a. $k = v + m$
- b. **$k = c + v$**
- c. $k = c + m$
- d. $k = c + v + m$

Câu hỏi 3: Loại tư bản nào biến thành sức lao động, giá trị của nó được chuyển cho nhân viên thuê?

- a. Bất biến bản gốc
- b. Thanh toán tư bản
- c. Trước ứng dụng
- d. **Tư bản khả biến**

Câu hỏi 4: Tuần hoàn của tư bản công nghiệp phải trải qua:

- a. **Hai giai đoạn lưu thông và một giai đoạn sản xuất**
- b. Ba giai đoạn lưu thông và không có giai đoạn sản xuất
- c. Hai giai đoạn sản xuất và một giai đoạn lưu thông
- d. Ba giai đoạn sản xuất và không có giai đoạn lưu thông

Câu hỏi 5: Theo C.Mác, **tư bản** là gì?

- a. **Giá trị đem lại giá trị thặng dư**
- b. Giá cả mang lại giá trị thặng dư
- c. Giá cả đem lại lợi ích cho xã hội
- d. Giá cả mang lại giá trị

Câu hỏi 6: **Chu chuyển tư bản** được đo lường bằng?

- a. Thời gian chu chuyển
- b. Tốc độ tuần hoàn
- c. Hiệu quả kinh tế
- d. Tốc độ hao mòn máy móc nhà xưởng

Câu hỏi 7: Các yếu tố cấu thành giá trị hàng hóa sức lao động trong nền kinh tế thị trường:

- a. Tất cả các phương án
- b. Giá trị các tư liệu sinh hoạt cần thiết (cả vật chất, tinh thần) để tái sản xuất ra sức lao động
- c. Giá trị các tư liệu sinh hoạt cần thiết (cả vật chất, tinh thần) để nuôi con của người lao động
- d. Chi phí đào tạo người lao động

Câu hỏi 8: **Khối lượng** giá trị thặng dư (M) phản ánh:

- a. Trình độ bóc lột của tư bản đối với lao động làm thuê
- b. **Quy mô** bóc lột của tư bản đối với lao động làm thuê
- c. Phạm vi bóc lột của tư bản đối với lao động
- d. Tính chất bóc lột của tư bản đối với lao động làm thuê

Câu hỏi 9: Mục đích của quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa?

- a. Sản xuất ra giá trị thặng dư
- b. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất
- c. Sản xuất ra nhiều sản phẩm
- d. Sản xuất lợi nhuận

Câu hỏi 10: Theo C.Mác, phần thời gian lao động nào của người lao động tạo ra giá trị thặng dư?

- a. Thời gian lao động tất yếu
- b. Thời gian lao động thặng dư
- c. Thời gian lao động trừu tượng
- d. Thời gian lao động cụ thể

Câu hỏi 11: Theo C.Mác, trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tư bản bất biến và tư bản khả biến có vai trò như thế nào?

a. Tư bản bất biến là nguồn gốc của giá trị thặng dư; tư bản bất biến là điều kiện để sản xuất giá trị thặng dư

b. Tư bản bất biến là điều kiện để sản xuất giá trị thặng dư; tư bản khả biến là nguồn gốc của giá trị thặng dư

c. Tư bản bất biến và tư bản khả biến có vai trò ngang nhau trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư

d. Tư bản bất biến và tư bản khả biến không có tính quyết định trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư

Câu hỏi 12: Một trong **những hạn chế** của phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối

a. Gặp phải sự phản kháng quyết liệt của công nhân

b. Năng suất lao động không tăng

c. Công nhân không tích cực làm việc

d. Năng suất lao động tăng chậm

Câu hỏi 13: Trong nền kinh tế thị trường, điều kiện **quyết định** để tiền trở thành tư bản là:

a. Tiền vận động trong quy luật lưu thông tiền tệ

b. Sức lao động trở thành hàng hóa

c. Thị trường phát triển mạnh

d. Nhà tư bản sử dụng tiền trong lưu thông

Câu hỏi 14: Tỷ suất giá trị thặng dư được tính bằng công thức nào dưới đây?

Select one:

a. $m' = (t'/t) \times 100\%$

b. $m' = (m/v) \times 100\%$

c. $m' = M / V$

d. Tất cả các phương án

Câu hỏi 15: Quá trình tích lũy tư bản là:

a. Là quá trình huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân

b. Biến một phần giá trị thặng dư thành tư bản phụ thêm

c. Quá trình tích góp để dành của nhà tư bản

d. Là quá trình huy động góp

Câu hỏi 16: Trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tư bản bất biến tồn tại dưới hình thái nào?

a. Hình thái sức lao động, có ký hiệu là v

b. Hình thái lợi nhuận, có ký hiệu là p

c. Hình thái tư liệu sản xuất, có ký hiệu là c

d. Hình thái giá trị thặng dư, có ký hiệu là m

Câu hỏi 17: Theo C.Mác, điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa là:

a. Người lao động có đầy đủ điều kiện về trí lực

b. Người lao động được tự do đi lại và không có đủ các tư liệu sinh hoạt cần thiết để tự kết hợp với sức lao động của mình

c. Người lao động được tự do thân thể và không có đủ các tư liệu sản xuất cần thiết để tự kết hợp với sức lao động của mình

d. Người lao động có trình độ khoa học kỹ thuật

Câu hỏi 18: Giá trị của hàng hóa được tính theo công thức nào?

a. $G = c + v$

b. $G = c + (v + m)$

c. $G = v + (c + m)$

d. $G = v + m$

Câu hỏi 19: Vai trò của tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư:

a. Là cơ sở quyết định số lượng tư bản bất biến

b. Là điều kiện vật chất để sản xuất giá trị thặng dư

c. Là yếu tố quan trọng để sản xuất giá trị thặng dư

d. Là nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư

Câu hỏi 20: Trong phạm vi toàn xã hội, nếu nhà tư bản trả công theo đúng giá trị sức lao động thì có còn bóc lột giá trị thặng dư không?

a. Lỗ vốn

b. Có

c. Hòa vốn

d. Không

Câu hỏi 21: Nếu m' không đổi, hàng hóa luôn bán được, thì đại lượng tư bản ứng trước càng lớn sẽ làm cho quy mô tích lũy thay đổi như thế nào?

- a. Quy mô tích lũy giảm
- b. **Quy mô tích lũy tăng**
- c. Quy mô tích lũy không đổi
- d. Quy mô tích lũy không tang

Câu hỏi 22: **Động lực mạnh nhất** thúc đẩy các nhà tư bản ra sức cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động là gì?

- a. Sản phẩm thặng dư
- b. Giá trị thặng dư tương đối
- c. **Giá trị thặng dư siêu ngạch**
- d. Giá trị thặng dư tuyệt đối

Câu hỏi 23: Trong nền kinh tế thị trường, hàng hoá sức lao động có tính chất đặc biệt gì so với các hàng hóa thông thường?

- a. **Trong quá trình sử dụng có khả năng tạo ra lượng giá trị lớn hơn giá trị bản thân nó**
- b. Hàng hoá sức lao động trở thành điều kiện để sử dụng các hàng hóa khác
- c. Hàng hoá sức lao động được các nhà tư bản mua trên thị trường
- d. Hàng hoá sức lao động được các nhà tư bản sử dụng nhiều lần

Câu hỏi 24: Theo C.Mác, công thức chung của tư bản là gì?

- a. **T – H – T' (trong đó T' > T)**
- b. T – H
- c. T – H – T (trong đó T > T)
- d. H – T – H' (trong đó H' khác H)

Câu hỏi 25: Muốn tăng tốc độ chu chuyển của tư bản cần phải?

- a. **Giảm thời gian sản xuất và giảm thời gian lưu thông**
- b. Giảm thời gian sản xuất và tăng thời gian lưu thông
- c. Tăng thời gian sản xuất và giảm thời gian lưu thông
- d. Tăng thời gian sản xuất và thời gian lưu thông

TỔNG ÔN

Câu 1: Giá trị sử dụng của hàng hóa được thể hiện ở:

- A. Công dụng cho người sản xuất ra nó
- B. Công dụng cho người mua**
- C. Công dụng cho cả người sản xuất và người mua
- D. Công dụng cho nhà nước

Câu 2: Một trong những hạn chế của phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối?

- A. Năng suất lao động tăng chậm
- B. Công nhân không tích cực làm việc
- C. Cường độ lao động không thể tăng vô hạn quá sức chịu đựng của con người**
- D. Năng suất lao động không tăng

Câu 3: Ai là người đầu tiên đưa ra thuật ngữ "kinh tế chính trị"?

- A. Antoine Montchretien**
- B. Francois Quesney
- C. Tomas Mun
- D. William Petty

Câu 5: Trong nền kinh tế thị trường, bản chất của tiền công là:

- A. Là do người mua sức lao động trả cho người lao động làm thuê
- B. Là giá cả của hàng hóa sức lao động**
- C. Là do chủ trả công cho thợ
- D. Là giá trị sức lao động

Câu 6: Chức năng trong giai đoạn sản xuất của tuần hoàn tư bản là?

- A. Thực hiện sự kết hợp hai yếu tố tư liệu sản xuất và sức lao động để sản xuất ra hàng hóa**
- B. Thực hiện sự kết hợp các yếu tố của máy móc, nhà xưởng, nguyên nhiên vật liệu để sản xuất ra hàng hóa
- C. Thực hiện sự kết hợp các yếu tố công cụ lao động và sức lao động để sản xuất ra hàng hóa
- D. Thực hiện sự kết hợp các yếu tố đối tượng lao động và sức lao động để sản xuất ra hàng hóa

Câu 9: Theo C Mác, sản xuất hàng hóa là kiểu tổ chức kinh tế mà những người sản xuất ra sản phẩm để:

- A. Để bán
- B. Để trao đổi

- C. Để tiêu dùng cho người khác
- D. Tất cả các phương án

Câu 10: Trong nền kinh tế thị trường, nhà tư bản thu được lợi nhuận khi:

- A. Bán được hàng hóa
- B. Bán hàng hóa với giá trị thấp hơn chi phí sản xuất
- C. Bán hàng hóa với giá cả cao hơn chi phí sản xuất
- D. Bán được hàng hóa với giá cả nhỏ hơn giá trị

Câu 11: Giá trị mới của hàng hóa do hao phí lao động sống tạo ra gồm:

- A. Giá trị sức lao động và giá trị tư liệu sản xuất (ký hiệu là $v + C$).
- B. Giá trị thặng dư (ký hiệu là m)
- C. Giá trị sức lao động và giá trị thặng dư (ký hiệu là $v + m$)
- D. Giá trị tư liệu sản xuất (ký hiệu là C)

Câu 12: Cách xác định thời gian lao động xã hội cần thiết?

- A. Thời gian để sản xuất trong điều kiện bình thường của xã hội với trình độ thành thạo trung bình, cường độ lao động trung bình
- B. Căn cứ vào quy định về thời gian lao động của nhà nước
- C. Thời gian lao động cá biệt của những người sản xuất và cung cấp hàng hóa nào đó trên thị trường
- D. Căn cứ vào khả năng làm việc của người giỏi nhất và có điều kiện làm việc tốt nhất

Câu 13: Vì sao sự vận động của tư bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là không có giới hạn?

- A. Vì sự lớn mạnh của tư bản chủ nghĩa
- B. Vì sự lớn lên của giá trị thặng dư là không có giới hạn
- C. Vì mong muốn của nhà tư bản
- D. Vì sự lớn lên của giá trị là không có giới hạn

Câu 14: Mục đích của quan hệ lưu thông hàng hoá trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là:

- A. Giá trị thặng dư
- B. Giá trị
- C. Giá trị sử dụng
- D. Giá trị sản xuất

Câu 15: Quá trình sản xuất giá trị thặng dư là:

- A. Sự thống nhất về thỏa thuận làm việc giữa nhà tư bản và công nhân
- B. Sự thống nhất của quá trình tạo ra và làm tăng giá trị
- C. Quá trình sản xuất ra các hàng hóa

D. Quá trình lao động sản xuất của công nhân

Câu 16: Trong cùng một đơn vị thời gian hoạt động lao động nào tạo ra lượng giá trị lớn hơn?

A. Lao động phức tạp

B. Lao động giản đơn

C. Lao động cụ thể

D. Lao động trừu tượng

Câu 17: Chọn đáp án đúng về mối quan hệ giữa tỷ suất giá trị thặng dư và tỷ suất lợi nhuận?

A. $m' > p'$

B. $m' = p'$

C. $m' < p'$

D. $m' \geq p'$

Câu 18: Về bản chất, tỷ suất giá trị thặng dư (m') phản ánh điều gì trong quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa?

A. Trình độ bóc lột của tư bản đối với công nhân làm thuê

B. Tỷ lệ giữa những yếu tố đầu vào với kết quả sản xuất

C. Trình độ phát triển của sản xuất TBCN

D. Trình độ phát triển của khoa học kỹ thuật

Câu 19: Chọn đáp đúng về chức năng thước đo giá trị của tiền:

A. Là đại diện cho giá trị cho của cải của xã hội

B. Làm môi giới cho quá trình trao đổi hàng hóa

C. Là biểu hiện và đo lường giá trị của tất các hàng hóa

D. Được dùng để trả nợ mua bán chịu

Câu 20: Trong quá trình sản xuất, tư bản lưu động tồn tại dưới hình thái nào?

A. Máy móc thiết bị

B. Sức lao động, nguyên vật liệu

C. Sức lao động, nguyên vật liệu, nhiên liệu

D. Sức lao động, nguyên vật liệu, nhiên liệu, máy móc thiết bị

Câu 21: Đây là chức năng chủ yếu của của KTCT Mác – Lênin?

A. Chức năng nhận thức

B. Chức năng tư duy

C. Chức năng trừu tượng

D. Chức năng tổng kết

Câu 22: Ưu thế của nền kinh tế thị trường?

- A. Tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự hình thành ý tưởng mới của các chủ thể kinh tế
- B. Phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể các vùng miền
- C. Tạo ra các phương thức để thỏa mãn tối đa nhu cầu của con người
- D. Cả a, b, c

Câu 23: Theo C.Mác, tác nhân nào quyết định sự tích tụ và tập trung tư bản trong quá trình tái sản xuất tư bản chủ nghĩa?

- A. Lao động xã hội
- B. Tích lũy tư bản
- C. Cơ cấu kinh tế
- D. Tư bản tập trung

Câu 24: Quá trình tích lũy tư bản là:

- A. Biến một phần giá trị thặng dư thành tư bản phụ thêm
- B. Quá trình tích góp để dành của nhà tư bản
- C. Là quá trình huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân
- D. Là quá trình huy động góp vốn từ các doanh nghiệp

Câu 25: Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào là mục tiêu, động cơ, động lực của mọi hoạt động sản xuất:

- A. Lợi tức
- B. Lợi nhuận
- C. Giá trị
- D. Giá cả

Câu 25: Thời gian chu chuyển tư bản gồm:

- A. Thời gian mua nguyên nhiên vật liệu và thời gian sản xuất
- B. Thời gian lưu thông và mở rộng thị trường
- C. Thời gian sản xuất và thời gian bán hàng
- D. Thời gian sản xuất và thời gian lưu thông

Câu 27: Quy luật kinh tế là gì?

- A. Là những mối liên hệ phản ánh bản chất, khách quan lặp đi lặp lại của các hiện tượng và quá trình kinh tế.
- B. Là quy luật kinh tế tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý chí của con người;
- C. Con người không thể thủ tiêu quy luật kinh tế, nhưng có thể nhận thức và vận dụng quy luật kinh tế để phục vụ lợi ích của mình;
- D. Cả a,b,c

Câu 28: **Dấu hiệu đặc trưng** của cơ chế thị trường là:

- A. Hệ thống các quan hệ kinh tế mang đặc tính tự điều chỉnh các cân đối của nền kinh tế
- B. Cơ chế hình thành giá cả một cách tự do
- C. Phương thức cơ bản để phân phối và sử dụng các nguồn vốn tài nguyên công nghệ sức lao động
- D. Cơ chế hình thành giá trị sử dụng một cách tự do**

Câu 29: Theo C.Mác giá trị hàng hóa là:

- A. Sự khan hiếm của hàng hóa
- B. Công dụng của vật phẩm có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người
- C. Lao động xã hội của người sản xuất đã hao phí để sản xuất ra hàng hóa kết tinh trong hàng hóa ấy**
- D. Lao động của người sản xuất kết tinh trong sản phẩm

Câu 30: Theo C Mác giá trị trao đổi là:

- A. Mọi quan hệ tỷ lệ về lượng giữa các giá trị sử dụng khác nhau**
- B. Phần dôi dư về sử dụng do trao đổi loại hàng hóa này với hàng hóa khác
- C. Là cột mốc phân định khả năng trao đổi của một hàng hóa trong thị trường
- D. Là khả năng trao đổi của các hàng hóa trong thị trường

Câu 31: Trước khi kinh tế chính trị Mác ra đời, lý luận kinh tế nào đã khái quát một cách hệ thống các phạm trù kinh tế, quy luật vận động của nền kinh tế thị trường?

- A. Chủ nghĩa trọng thương
- B. Chủ nghĩa trọng nông
- C. Kinh tế chính trị tân cổ điển
- D. Kinh tế chính trị cổ điển Anh**

Câu 32: Mối quan hệ giữa lợi nhuận và giá trị thặng dư trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

- A. Bản chất của lợi nhuận là giá trị thặng dư**
- B. Lợi nhuận và giá trị thặng dư là hai phạm trù hoàn toàn khác nhau
- C. Giá trị thặng dư được hình thành từ sản xuất, còn lợi nhuận hình thành qua tiêu dùng
- D. Giá trị thặng dư được hình thành từ tiêu dùng, còn lợi nhuận hình thành trong sản xuất

Câu 33: Mục đích nghiên cứu của KTCT Mác – Lênin?

- A. Nhằm phát hiện ra các quy luật kinh tế chi phối các quan hệ giữa người với người trong sản xuất và trao đổi**

- B. Nhằm phát hiện ra các quy luật kinh tế giữa người với người trong sản xuất
- C. Nhằm phát hiện ra các quy luật kinh tế giữa người với người trong trao đổi
- D. Nhằm phát hiện ra các chính sách kinh tế giữa người với người trong sản xuất và kinh doanh.

Câu 34: Hệ thống lý luận kinh tế chính trị đầu tiên nghiên cứu về nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là?

- A. Chủ nghĩa trọng nông
- B. Chủ nghĩa trọng thương**
- C. Kinh tế chính trị cổ điển Anh
- D. Kinh tế chính trị Mác

Câu 35: Trong nền kinh tế thị trường, hàng hoá sức lao động có tính chất đặc biệt gì so với các hàng hóa thông thường?

- A. Trong quá trình sử dụng có khả năng tạo ra lượng giá trị lớn hơn giá trị bản thân nó**
- B. Hàng hoá sức lao động được các nhà tư bản mua trên thị trường
- C. Hàng hoá sức lao động trở thành điều kiện để sử dụng các hàng hóa khác
- D. Hàng hoá sức lao động được các nhà tư bản sử dụng nhiều lần

Câu 36: C.Mác gọi chứng khoán, chứng quyền các giấy tờ có giá trị khác là gì?

- A. Tư bản
- B. Tư bản giả**
- C. Hàng hóa
- D. Thị trường chứng khoán